

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-ST

Ngày 22/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Hữu Hiền.**

2, Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:* **Ông Vũ Minh Hải** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
106/2020/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 104/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1, Hà Thị H, (tên gọi khác: không) sinh ngày 16 tháng 7 năm 1973

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã C, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Hà Đình Q (đã chết) và bà Khương Thị H, sinh năm 1945.

Chồng Đỗ Văn V, sinh năm 1972; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1993;

Con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 07/12, sau đó ở
nhà lao động tự do.

*Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị
tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại
phiên tòa.*

2, Phạm Tiến T, (tên gọi khác: không) sinh ngày 26 tháng 7 năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên bố: Không xác định và con bà Phạm Thị T (đã chết).

Vợ: Trần Thu H1, sinh năm: 2000; có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2020 đến ngày 25/6/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn S, xã C, huyện Đ, Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1, Chị Bùi Thị Minh H, sinh ngày 09/5/1996 (vắng mặt)

2, Chị Trần Thu H1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã M, huyện Đ, Thái Bình.

3, Chị Hà Tuyết N, sinh ngày 20/12/1993 (vắng mặt)

Trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L.

*** Người chứng kiến:**

1, Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2, Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 22/6/2020, Phạm Tiến T đi bộ cùng vợ là Trần Thu H1 và con sang nhà Bùi Thị Minh H chơi (Bùi Thị Minh H nhận mẹ của Trần Thu H1 là mẹ nuôi; Bùi Thị Minh H là chị nuôi của Trần Thu H1) thì gặp bà L là mẹ chồng của Bùi Thị Minh H (nhà của bà L và nhà của Bùi Thị Minh H sát vách nhau, có cửa ngách đi qua). Bà L có bảo với vợ chồng Phạm Tiến T ở lại ăn cơm cùng Bùi Thị Minh H. Sau đó, T cùng vợ, con trai và chị Hà Tuyết N ăn cơm trước bên gia đình bà L (chị N là bạn của Bùi Thị Minh H). Khi đang ăn cơm thì Hà Thị H điều khiển xe moto nhãn hiệu Sirius màu xám đen biển số 17K8 – 7051 đến. Lúc này, T và chị N đã ăn cơm xong nên sang nhà Bùi Thị Minh H, T ngồi ghế tại gian phòng khách sát cửa ra vào buồng ngủ, chị N vào buồng ngủ ngồi chơi, chị Bùi Thị Minh H sang nhà bà L

ăn cơm, còn H lau chùi, mặc quần áo cho con của Bùi Thị Minh H. Sau khi ăn cơm xong thì Bùi Thị Minh H và Trần Thu H1 về phòng ngủ của Bùi Thị Minh H. Lúc này cửa phòng ngủ của Bùi Thị Minh H mở, T ngồi ghế tại gian phòng khách sát cửa ra vào buồng ngủ mặt nhìn hướng vào buồng ngủ, trong phòng ngủ của Bùi Thị Minh H có Trần Thu H1 ngồi ở ghế xoay sát cửa ra vào buồng ngủ; Hà Tuyết N ngồi đầu giường sát cửa ra vào; Bùi Thị Minh H ngồi ở giữa giường; Hà Thị H đứng phía cuối giường sát kệ sách và con nhỏ của Trần Thu H1 chơi trong phòng. Khi những người trong phòng ngủ đang nói chuyện thì Hà Thị H có điện thoại gọi đến. H ra khu vực nhà vệ sinh để nghe. Khi điện thoại xong thì H đến cạnh giường của chỗ Bùi Thị Minh H ngồi và nói: “Con vịt, con vịt” đồng thời H đập vào người Bùi Thị Minh H và nói: “Mày có nghe tao nói gì không?” và H giơ chiếc điện thoại Nokia màu đen cho Bùi Thị Minh H đọc có nội dung: “Chị mang cho em bốn cái, em pha hết rồi”, H nói với Bùi Thị Minh H: “Con vịt, con vịt, mày có lấy cho nó không?”, Bùi Thị Minh H nghĩ là H nhờ mình mang bán ma túy nên kiên quyết từ chối. Sau đó H gọi: “T ơi” thì T đang ngồi ghế tại phòng khách đi vào. Khi T vào đến cửa phòng ngủ, do nghĩ H rủ T đi bán ma túy và muốn can ngăn T, không muốn T đi với H nên Bùi Thị Minh H nói với T: “Mày đừng có vớ vẩn, mày đi là mày chết đấy, mày trông con đi” nhưng T không nói gì, T ngồi gần chỗ đặt tivi trông con. Lúc này H đi ra phía kệ sách xé giấy khoảng 01 đến 02 phút sau thì quay lại đưa cho T 01 gói giấy nhỏ và bảo: “Mày chỉ cầm hàng ngồi sau xe thôi”. T mở ra xem, biết là ma túy mang đi giao cho khách của H nên cho vào túi quần bên trái phía trước. Khi T và H đi qua thì Bùi Thị Minh H nghĩ là T và H đi bán ma túy nên tiếp tục can ngăn T nhưng T không nói gì, Bùi Thị Minh H lại nói với Trần Thu H1 là vợ của T để can ngăn nhưng do mãi trông con và không biết T và H đi bán ma túy nên Trần Thu H1 không nói gì. Sau đó H chở T đi. Khi H đang chở T mang theo 04 gói ma túy trên trục đường thôn T xã T, huyện Đông Hưng thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Cơ quan Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Cơ quan công an còn thu giữ của T tại túi quần bên phải phía trước 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng đã cũ, 01 ví màu đen bên trong có thẻ căn cước công dân mang tên T; Quản lý của H: Thu tại túi quần bên phải phía trước 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 17K8-7051.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tiến T nhưng không thu giữ, quản lý gì; Ngày 23/6/2020 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, ngày 24/6/2020 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Minh H nhưng không thu giữ, quản lý gì.

Tại bản kết luận giám định số 247/KLGD-PC54 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,1522 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo Hà Thị H khai bị cáo không biết số ma túy cơ quan công an thu giữ là của ai, do bị cáo T nhờ bị cáo chở đi nên bị cáo đã chở bị cáo T đi chứ bản thân H không biết T mang ma túy đi bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 105/CT-VKSĐH ngày 30/11/2020 đã truy tố, hành vi của các bị cáo Phạm Tiến T và Hà Thị H đủ yếu tố cấu T tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phạm Tiến T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù giam.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Tiến T từ 5.000.000 đồng đến 10000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Hà Thị H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù giam.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Thị H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Các bị cáo Phạm Tiến T và Hà Thị H nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả; Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/6/2020; Biên bản tạm giữ đồ vật do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 22/6/2020; Biên bản quản lý xe mô tô do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 22/6/2020; Biên bản niêm phong đồ vật do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 22/6/2020; Kết luận giám định số 247/KLGD-PC54 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng chị Bùi Thị Minh H, chị Trần Thu H1, chị Hà Tuyết N; Lời khai của những người chứng kiến chị Nguyễn Thị T, anh Đỗ Văn D cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Đối với bị cáo Hà Thị H cho rằng bị cáo không biết số ma túy cơ quan công an thu giữ là của ai, do bị cáo T nhờ bị cáo chở đi nên bị cáo đã chở bị cáo T đi chứ bản thân H không biết T mang ma túy đi bán. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai bị cáo nhận điện thoại của người có tên “con vịt” hỏi mua ma túy, ngoài lời khai của bị cáo không có lời khai nào khác, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và bị cáo T, chị Bùi Thị Minh H. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/6/2020; Biên bản tạm giữ đồ vật do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 22/6/2020; Biên bản quản lý xe mô tô do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 22/6/2020; Biên bản niêm phong đồ vật do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 22/6/2020; Kết luận giám định số 247/KLGD-PC54 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người chứng kiến chị Nguyễn Thị T, anh Đỗ Văn D cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ khẳng định ma túy là của bị cáo H đưa cho bị cáo T với mục đích đem đi bán.

[2.2] HĐXX cũng xem xét vai trò đồng phạm của các bị cáo H và T có vai trò ngang nhau vì bị cáo H là người nhận điện thoại từ người có tên “con vịt” sau đó nhờ T đi bán ma túy với bị cáo nên xác định T có vai trò giúp sức tích cực. Vì vậy vai trò của hai bị cáo H, T là ngang nhau.

[2.3] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 22/6/2019, tại trục đường 39A thuộc thôn T, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Hà Thị H, Phạm Tiến T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17K8-7051 trên đường mang 04 gói ma túy, loại hêrôin, có khối

lượng 0,1522 gam mục đích để đi bán bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2.4] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Tiến T và Hà Thị H thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội. Tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với xã hội là rất nặng nề và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của ma túy nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, vì lợi ích cá nhân các bị cáo đã mang ma túy đi bán cho người khác kiếm lời, hành vi của các bị cáo là coi thường pháp luật.

[2.5] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt HĐXX thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Hà Thị H sau khi nghe HĐXX, đại diện Viện kiểm sát giải thích bị cáo đã nhận thức rõ hành vi vi phạm và thành khẩn khai báo; Ngoài ra bị cáo có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huy chương chống Mỹ cứu nước hạng 3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.6] Trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ, lời khai của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hà Thị H, Phạm Tiến T bán ma túy vì mục đích vụ lợi cá nhân nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[3] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy Hêrôin có khối lượng 0,1522 gam: Bị cáo Hà Thị H không thừa nhận của bị cáo, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị cáo T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định ma túy là của bị cáo đưa cho bị cáo Phạm Tiến T mang đi bán nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với Bùi Thị Minh H, sinh ngày 09/5/1996, trú tại thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình: Quá trình điều tra đã làm rõ chị H không đưa ma túy cho bị cáo T mà số ma túy trên là do bị cáo Hà Thị H đưa cho bị cáo Phạm Tiến T nên không có căn cứ xác định chị Bùi Thị Minh H đồng phạm với bị cáo Phạm Tiến T và Hà Thị H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khi bị cáo Phạm Tiến T cùng bị cáo Hà Thị H mang ma túy đi bán thì chị Bùi Thị Minh H không biết nên không có căn cứ xác định chị Bùi Thị Minh H phạm tội: “Không tố giác tội phạm”. Cơ quan điều tra không xử lý gì đối với chị Bùi Thị Minh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với chị Trần Thu H1, sinh năm 2000, trú tại thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và chị Hà Tuyết N, sinh ngày 20/12/1993, trú tại khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L: Khi bị cáo Phạm Tiến T cùng bị cáo Hà Thị H mang ma túy đi bán thì chị Trần Thu H1 và chị Hà Tuyết N không biết nên không có căn cứ xác định chị Trần Thu H1 và chị Hà Tuyết N phạm tội: “Không tố giác tội phạm”. Cơ quan điều tra không xử lý gì đối với chị Trần Thu H1 và chị Hà Tuyết N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1158 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Phạm Tiến T.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ thu của bị cáo Hà Thị H, chiếc điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung công.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng đã cũ, 01 ví màu đen bên trong có thẻ căn cước công dân mang tên T các đồ vật này bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm Tiến T.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 17K8-7051 quản lý của bị cáo H, quá trình điều tra xác định: Đây là xe của anh Đỗ Văn V,

sinh năm 1972 ở thôn S, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (là chồng của bị cáo H). Khi H lấy xe đi bán ma túy anh V không biết. Ngày 10/11/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho chị Đỗ Thị Hải H, sinh năm 1993; trú tại: thôn S, xã C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (là con gái của anh V và bị cáo H đã được anh V ủy quyền nhận xe) cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phạm Tiến T và Hà Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Tiến T, Hà Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thị H và Phạm Tiến T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt:

* Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T **02 (hai)** năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Tiến T 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị H **02 (hai)** năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 29/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Thị H 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1158 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Phạm Tiến T.

- Tịch thu, hóa giá sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ thu có số IMEI 355351041306422 của bị cáo Hà Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng đã cũ có số IMEI 354432068581062; 01 ví màu đen bên trong có thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Tiến T.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho anh Đỗ Văn V, sinh năm 1972; trú tại: thôn S, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 17K8-7051.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 01/12/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Hà Thị H và Phạm Tiến T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Tiến T và Hà Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông H- ng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Hoàng Văn Thành